TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QO** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị D,** sinh năm 1990, đăng ký HKTT và trú tại: Đội 2, xã TT, huyện QO, thành phố HN.

Người yêu cầu: Anh **Phạm Văn P,** sinh năm 1986, đăng ký HKTT và nơi ở: Đội 2, xã TT, huyện QO, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn P kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện QO, thành phố HN ngày 23/10/2018. Do tính tình không hợp nên chị D, anh P đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn P có 01 con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 09/9/2019. Chị D, anh P thoả thuận giao chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung;

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị D** được ly hôn với anh **Phạm Văn P**.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Gia Khánh, sinh ngày 09/9/2019. Ly hôn chị D, anh P thỏa thuận: Giao con Phạm Gia Khánh cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi cháu Khánh trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P con chung đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác;

1.4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xét do các bên đương sự không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011216 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã TT
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí